

An Châu, ngày 03 tháng 07 năm 2026

**THÔNG BÁO**  
**Về việc công bố thực hiện dự toán thu chi ngân sách**  
**Quý II năm 2026**

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 03 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Trường THCS Diễn Tân thông báo công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách Quý II năm 2026, cụ thể:

**Hình thức công khai:** Niêm yết tại bảng công khai nhà trường  
(theo biểu mẫu đính kèm)

**\*Thời gian công khai:** Từ ngày 03 tháng 07 năm 2026 đến ngày 03 tháng 08 năm 2026.

**Yêu cầu:** Mọi cán bộ, giáo viên, nhân viên trường THCS Diễn Tân xem công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách Quý II năm 2026, có gì vướng mắc chưa rõ sẽ phản ánh về Ban thanh tra nhân dân hoặc chủ tài khoản trường THCS Diễn Tân.

Vậy trường THCS Diễn Tân thông báo để các thành viên trong hội đồng sư phạm xem trên bảng công khai hoặc trang website của nhà trường.

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
**Nguyễn Việt Dũng**

Số: 54/QĐ- THCSĐT

An Châu, ngày 03 tháng 07 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách**  
**Quý II năm 2026**

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 03 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Xét đề nghị của kế toán Trường THCS Diễn Tân;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách Quý II năm 2026 của Trường THCS Diễn Tân.

*(Có biểu mẫu chi tiết kèm theo)*

**Điều 2.** Từ ngày 03 tháng 07 năm 2026 đến ngày 03 tháng 08 năm 2026.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Kế toán đơn vị và các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận;

- Lưu :TT, KT.

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**



Nguyễn Việt Dũng

An Châu, ngày 03 tháng 07 năm 2026

## BIÊN BẢN

### Niêm yết công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách Quý II năm 2026

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 03 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Hôm nay, vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 03/07/2026, tại Trường THCS Diễn Tân đã tiến hành lập biên bản công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách Quý II năm 2026.

#### I. Thành phần lập biên bản kết thúc công khai:

- |                           |                                        |
|---------------------------|----------------------------------------|
| 1. Ông: Nguyễn Việt Dũng  | Chức vụ: Hiệu trưởng                   |
| 2. Bà: Hồ Thị Bình        | Chức vụ: Phó hiệu trưởng               |
| 3. Bà: Đoàn Thị Như Quỳnh | Chức vụ: Kế toán                       |
| 4. Bà: Dương Thị Thúy     | Chức vụ: Tổ trưởng tổ KHXH             |
| 5. Ông Cao Xuân Diễn      | Chức vụ: Trưởng ban thanh tra nhân dân |
| 6. Bà: Vũ Thị Thương      | Chức vụ: Thư ký hội đồng               |
| 7. Bà: Lê Thị Thúy        | Chức vụ: Tổ trưởng tổ KHXH             |

#### II. Kết quả công khai cụ thể như sau:

1. **Nội dung:** Tiến hành ghi nhận và lập biên bản về việc công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách Quý II năm 2026

- Công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách Quý II năm 2026

2. **Thời gian niêm yết:** Từ ngày 03 tháng 07 năm 2026 đến ngày 03 tháng 08 năm 2026.

Thời gian công khai: 30 ngày

- Vị trí niêm yết: Được niêm yết bảng công khai và trang website của nhà trường

Biên bản công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách Quý II năm 2026 kết thúc vào lúc 16 giờ cùng ngày, Đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua.

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH  
QUÝ II NĂM 2026**

*(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)*

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 03 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Trường THCS Diễn Tân công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách Quý II năm 2026 như sau:

*Đơn vị: Triệu đồng*

| Số TT | Nội dung                                    | Dự toán năm | Ước thực hiện Quý II/2026 | Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %) | Ước thực hiện quý II/2026 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ%) |
|-------|---------------------------------------------|-------------|---------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------------------------------|
| 1     | 2                                           | 3           | 4                         | 5                                   | 6                                                           |
| A     | Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí |             |                           |                                     |                                                             |
| I     | Số thu phí, lệ phí                          |             |                           |                                     |                                                             |
| 1     | Lệ phí                                      |             |                           |                                     |                                                             |
| 2     | Phí                                         |             |                           |                                     |                                                             |
| II    | Chi từ nguồn thu phí được để lại            |             |                           |                                     |                                                             |
| 1     | Chi sự nghiệp....                           |             |                           |                                     |                                                             |
| a     | Kinh phí thường xuyên giao tự chủ           |             |                           |                                     |                                                             |
| b     | Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ     |             |                           |                                     |                                                             |
| 2     | Chi quản lý hành chính                      |             |                           |                                     |                                                             |
| a     | Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ       |             |                           |                                     |                                                             |
| b     | Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ |             |                           |                                     |                                                             |
| III   | Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước       |             |                           |                                     |                                                             |
| 1     | Lệ phí                                      |             |                           |                                     |                                                             |
| 2     | Phí                                         |             |                           |                                     |                                                             |
| B     | Dự toán chi ngân sách nhà nước              |             |                           |                                     |                                                             |
| I     | Nguồn ngân sách trong nước                  |             |                           |                                     |                                                             |
| 1     | Chi quản lý hành chính                      |             |                           |                                     |                                                             |
| 1.1   | Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ       |             |                           |                                     |                                                             |
| 1.2   | Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ |             |                           |                                     |                                                             |

|     |                                                                                                          |          |          |     |     |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------|-----|-----|
| 2   | Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số                                     |          |          |     |     |
| 2.1 | Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ                                                           |          |          |     |     |
| 2.2 | Kinh phí thường xuyên giao tự chủ                                                                        |          |          |     |     |
| 2.3 | Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ                                                                  |          |          |     |     |
| 3   | Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo                                                                          |          |          |     |     |
| 3.1 | Kinh phí thường xuyên giao tự chủ                                                                        | 9.876,38 | 2.369,23 | 24% | 24% |
|     | Tiền lương                                                                                               |          | 951,99   |     |     |
|     | Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng                                             |          |          |     |     |
|     | Phụ cấp lương                                                                                            |          | 493,50   |     |     |
|     | Học bổng và hỗ trợ khác cho học sinh, sinh viên, cán bộ đi học                                           |          | 10,10    |     |     |
|     | Các khoản đóng góp                                                                                       |          | 172,42   |     |     |
|     | Các khoản thanh toán khác cho cá nhân                                                                    |          | 7,72     |     |     |
|     | Thanh toán dịch vụ công cộng                                                                             |          | 8,29     |     |     |
|     | Thông tin, tuyên truyền, liên lạc                                                                        |          | 1,12     |     |     |
|     | Công tác phí                                                                                             |          | 4,60     |     |     |
|     | Sửa chữa, duy tu, bảo trì, bảo dưỡng tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng |          | 2,64     |     |     |
|     | Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn                                                              |          |          |     |     |
|     | Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành                                                              |          | 37,44    |     |     |
|     | Chi khác                                                                                                 |          |          |     |     |
| 3.2 | Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ                                                                  |          | 495,93   |     |     |
|     | Học bổng và hỗ trợ khác cho học sinh, sinh viên, cán bộ đi học                                           |          | 26,22    |     |     |
|     | Chi khác                                                                                                 |          | 469,71   |     |     |

An Châu, ngày 2 tháng 7 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Việt Dũng